

Thị trường tiền tệ	Giá đóng cửa	Thay đổi 1 ngày (%)
Lợi suất TPCP Việt Nam 5 năm	1.95	0.0
Lãi suất liên ngân hàng qua đêm	3.70	-9.8
Lãi suất liên ngân hàng 1 tháng	4.50	1.1
USD/VND	24,592	0.0
Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm	3.7	0.7
Lợi suất TPCP Mỹ 3 năm	3.5	0.7

Ngày 18/9, tỷ giá trung tâm được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 24.151 VND/USD, tăng 10 đồng so với mức niêm yết trước đó. Áp dụng biên độ 5%, hiện tỷ giá USD các ngân hàng thương mại được phép giao dịch là từ 22.943 - 25.359 VND/USD.

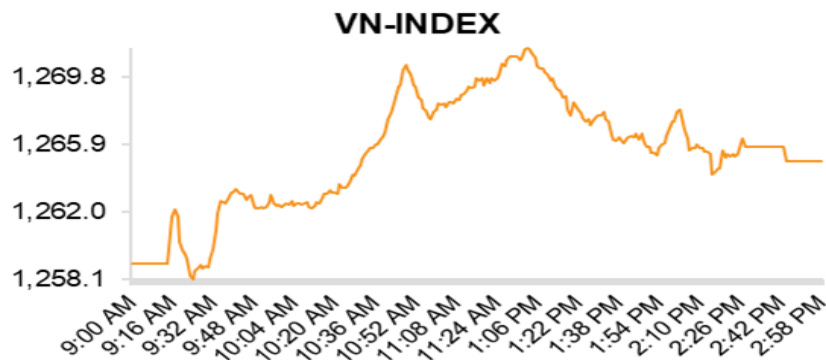
Thị trường hàng hóa	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)		
		1 ngày	1 tháng	1 năm
Vàng (USD/oz)	2,522.60	0.1	2.4	31.6
Dầu WTI (USD/b) 1 tháng	68.42	1.6	-14.5	-23.0
Dầu Brent (USD/b) 1 tháng	71.72	1.6	-12.9	-22.1
Thép (USD/tấn)	469.2	0.1	-1.4	-13.8
Thịt heo (USD/kg)	2.8	-0.5	-6.6	18.3
Phân urea (USD/tấn)	N/A	N/A	-2.5	-16.7

Theo Tổng cục Hải quan, tính chung 8 tháng năm nay, xuất khẩu sắt thép các loại đạt 8,88 triệu tấn, thu về hơn 6,4 tỷ USD, tăng 20,7% về lượng và 14% về kim ngạch so với cùng kỳ. Giá xuất khẩu bình quân đạt 730 USD/tấn, giảm 5,5% so với 8 tháng năm 2023.

	Thị trường vốn và Vĩ mô	
	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)
Dow Jones	40,862	0.3
NASDAQ	19,237	2.2
S&P500	8,266	0.9
FTSE 100	18,559	1.2
Nikkei 225	36,833	3.4
Shanghai Shenzhen CSI 300	3,172	-0.4
KOSPI Index	2,572	2.3

- Ngân hàng Goldman Sachs và Citigroup đã hạ dự báo tăng trưởng kinh tế cả năm của Trung Quốc xuống 4,7% sau khi nền kinh tế lớn thứ hai thế giới này công bố số liệu cho thấy sản lượng công nghiệp tháng 8/2024 đã chậm lại xuống mức thấp của 5 tháng.
- Dữ liệu từ Bộ Thương mại Mỹ cho thấy doanh thu bán lẻ tháng 8 tăng 0,1% so với tháng trước, thay vì giảm 0,2% như dự báo. Trong khi đó, doanh thu bán lẻ cơ bản (loại trừ mặt hàng ô tô) tăng 0,1% so với tháng trước, thấp hơn so với mức dự báo tăng 0,2%.

**Thị trường chứng khoán**



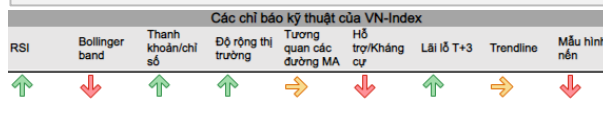
Ngành (VNIndex)	Tỷ trọng VN-INDEX	Thay đổi (%)	P/E	P/B
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	3.9	-0.2%	35.4	4.6
Hàng tiêu dùng thiết yếu	8.7	0.2%	56.9	3.3
Năng lượng	1.7	-0.5%	16.9	1.9
Tài chính	43.5	0.5%	11.2	1.8
Chăm sóc sức khỏe	0.8	0.5%	20.7	2.7
Công nghiệp	8.6	0.2%	41.5	2.4
Công nghệ thông tin	4.2	1.1%	27.1	6.7
Vật liệu xây dựng	8.9	0.2%	26.1	2.0
Bất động sản	13.4	-0.2%	41.3	1.7
Dịch vụ tiện ích	6.3	0.0%	21.7	2.4

Nguồn: Bloomberg

**Nhận định thị trường hàng ngày**

Dòng tiền đổ mạnh vào thị trường và chủ động mua giá cao giúp chỉ số nổi tiếp đà hưng phấn từ phiên giao dịch trước đó, thanh khoản gia tăng 40%. Kết phiên, chỉ số VN-Index đóng cửa tại 1264,90 điểm (+5,95 điểm ~ 0,47%), thị trường nghiêng về số mã tăng với tỷ lệ mã tăng/giảm/giá là 231/148.

Thị trường đang trong trạng thái lưỡng lự khi từ chối vượt kháng cự MA20 nhưng đồng thời cũng không giảm mất mốc MA50 và MA10. Thanh khoản giao dịch tăng trong phiên khi thị trường tiệm cận kháng cự cho thấy có áp lực bán ngắn hạn. Nhà đầu tư quan sát nhóm ngành tài chính chặt chẽ để lên kế hoạch hành động trong các phiên tới, ưu tiên nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu và tiền mặt hợp lý trong bối cảnh hiện tại. Ngưỡng hỗ trợ và kháng cự lần lượt là 1230/1275.



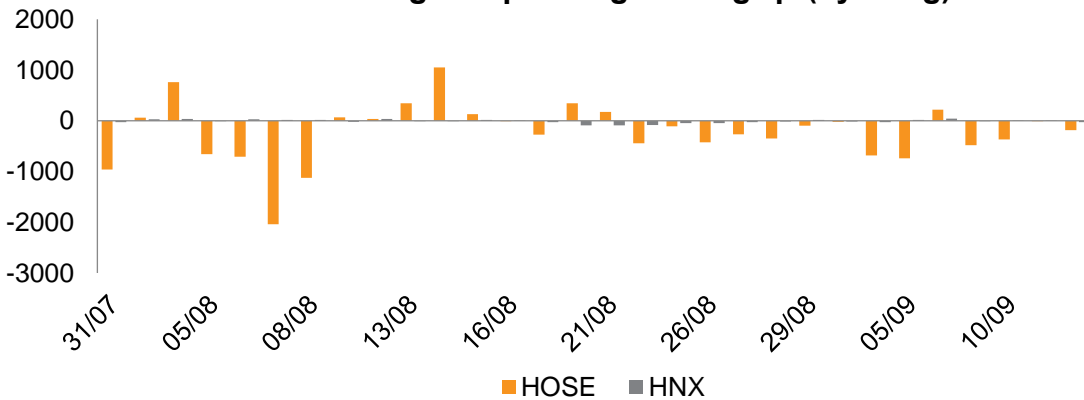
**Định giá P/E**

**Nhận định**



Thị trường đang giao dịch ở mức P/E 15,3x lần. Giá trị P/E trung bình trong vòng 10 năm là 16,6x lần.

**Diễn biến giao dịch ròng khối ngoại (Tỷ đồng)**



Khối ngoại mua ròng 300,8 tỷ đồng tập trung vào SSI (+136,9 tỷ), FUESVFL (+115,3 tỷ) và FPT (+104,6 tỷ). Ngược lại, lực bán tập trung vào HPG (-87,3 tỷ), KDH (-66,3 tỷ) và VPB (-61,9 tỷ).